

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được những nội dung chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946-1950 và giai đoạn 1951-1954
- Nêu được những nội dung chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Mỹ giai đoạn 1954-1965 và giai đoạn 1965-1975.
- Ý nghĩa lịch sử của 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự, tự học: Tự đặt mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện, chủ động trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp, diễn đạt tự tin; hiểu rõ nhiệm vụ của cá nhân, nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân; chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Biết đặt câu hỏi trao đổi phản biện; phân tích tóm tắt những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên những nguồn thông tin đã cho; hứng thú tự do trong suy nghĩ, chủ động ý kiến, phát hiện yếu tố mới tích cực trong những ý kiến khác.
- Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Nói chính xác, đúng ngữ điệu, nhịp điệu, trình bày được nội dung của sản phẩm....

b. Năng lực đặc thù:

- Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về mục đích và nội dung của cuộc kháng chiến chống Mỹ và chống Pháp của Việt Nam.
- Vận dụng kiến thức về cuộc kháng chiến chống Mỹ và chống Pháp để rút ra những bài học lịch sử vẫn còn giá trị đến ngày nay.

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Ủng hộ và đánh giá cao những đường lối trong 2 cuộc kháng chiến Có ý thức tìm tòi, học hỏi vì sự phát triển của đất nước.

II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng hoạt động nhóm, giấy A0
- Tranh, ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.
- Phim tư liệu liên quan đến nội dung bài học.

2. Học liệu

- Một số hình ảnh, tư liệu liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.
- SGK, vở ghi...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới. Từ đó, giáo viên dẫn vào bài mới.

b. Nội dung: Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi ĐOÁN HÌNH ẢNH để ôn lại kiến thức đã học

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi: GV sẽ đưa ra 2 hình ảnh về 2 chiến dịch của nước ta, học sinh sẽ đoán xem đó là chiến dịch gì?



Bước 3: HS trả lời câu hỏi.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:

2.1. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950

a. Mục tiêu: - Trình bày được nội dung chính và kết quả và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Pháp

b. Nội dung: Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm: Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của giáo viên – học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, nhóm tìm hiểu về Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950</p> <p>? Tại sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai lại bùng nổ? Phân tích nội dung cơ bản đường lối kháng chiến của ta.</p> <p>Mặc dù đã ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946), nhưng thực dân Pháp</p>	<p>1. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950</p> <p>- Nội dung của đường lối kháng chiến:</p> <p>- Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là sự tiếp tục của cuộc Cách mạng tháng Tám.</p> <p>- Kháng chiến toàn dân: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất</p>

vẫn đẩy mạnh các hoạt động khiêu khích ta:
 + Tháng 11/1946, chúng gây xung đột và khiêu khích ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn.
 + Đầu tháng 12/1946, chúng ngang nhiên chiếm Đà Nẵng, Lạng Sơn.
 + Ngày 17/12/1946, chúng khiêu khích ta ở Thủ đô và bắn đại bác vào phố Hàng Bún, phố Yên Ninh, cầu Long Biên....
 + Nghiêm trọng hơn, ngày 18/12/1946, Pháp gửi tới hậu thư buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng trong vòng 48 giờ.

? Phân tích nội dung cơ bản đường lối kháng chiến của ta.

Ngày 18,19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp. Vào lúc 20 giờ ngày 19/12/1946, cuộc khởi nghĩa bắt đầu nổ ra ở Hà Nội. Và ngay trong đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Sáng ngày 20/12/1946, lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến được phát đi khắp cả nước: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thì thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”

... Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm...”

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS:

- Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

GV chốt bài: Cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946-1950 đã mang đến thay đổi to

kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên chống thực dân Pháp cứu tổ quốc.

- Kháng chiến toàn diện: Trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hoá.

- Tự lực cánh sinh: Kháng chiến dựa vào sức mình là chính.

- Kháng chiến trường kỳ: Theo 3 giai đoạn: Phòng ngự, cầm cự và tổng phản công.

- Kết quả và ý nghĩa:

Ta đã đánh bại cuộc tấn công căn cứ Việt Bắc của thực dân Pháp, loại khỏi vòng chiến 6.000 tên địch, bắn hạ 16 máy bay, 11 tàu chiến và ca nô...

Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững, cơ quan đầu não của ta được bảo vệ an toàn. Chiến thắng Việt Bắc đã đánh bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Thực dân Pháp tuy vẫn kiểm soát được tuyến biên giới Lạng Sơn – Cao Bằng - Bắc Cạn nhưng đã không đạt được mục tiêu chiến lược đề ra.

lớn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và xã hội trong lòng đất nước. Bắt đầu từ thay đổi trong nhận thức và tư duy con người, dũng cảm đoạn tuyệt những quan điểm, tư tưởng lạc hậu để đón nhận những tư tưởng, tri thức tiên bộ của nhân loại, đưa đất nước bước vào thời kỳ hội nhập mạnh mẽ và giành được những kỳ tích trên con đường đấu tranh giành độc lập.	
---	--

2.2. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954

a. Mục tiêu:

- Trình bày được tình hình nước ta giai đoạn 1951-1954
- Nêu kết quả và ý nghĩa cuộc kháng chiến

b. Nội dung: Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của gv.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của giáo viên – học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, nhóm tìm hiểu về Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954</p> <p>? Hoàn cảnh lịch sử nước ta giai đoạn 1951-1954?</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nước CHDCND Trung Hoa được thành lập, làm vững chắc hơn lực lượng hòa bình dân chủ cho phong trào CMNDTG. – LX và các nước Đông Âu càng ngày càng lớn mạnh. – Sau chiến dịch biên giới thu đông 1950 ta giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ. – Từ 1950 nhận được sự giúp đỡ và công nhận của LX, TQ và các nước Đông Âu. – Sự can thiệp của Mỹ càng ngày càng sâu hơn, đầu tiên là sự viện trợ cho Pháp. <p>? Nêu quá trình hình thành đường lối cách mạng</p> <p>Đại hội đại biểu toàn quốc lần 2 đã đưa ra (02/1951):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách mạng ở Lào, CPC, VN ở trong tình hình mới. + Ở VN Đảng phải hđ công khai lấy tên Đảng Lao Động VN. 	<p>2. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954</p> <p>Ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1951-1954</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đối với dân tộc ta: + Làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp được đế quốc Mỹ sức ở mức độ cao. + Quốc tế công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước đông dương. + Làm thất bại âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ, kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. + Giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo điều kiện để miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội làm căn cứ địa, hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh ở miền Nam. + Tăng thêm niềm tự hào

<p>+ Thông qua báo cáo chính trị của chủ tịch HCM.</p> <p>+ Th.qua báo cáo hoàn thành gpd, phát triển CMDCND tiến tới xd XHCN của Trường Chinh.</p> <p>+ Th.qua tổ chức và điều lệ Đảng.</p> <p>Báo cáo của Trường Chinh nằm trong nd chính cương của Đảng LĐVN.</p> <p>– Tính chất của kc: Dân chủ nhân dân, nửa thuộc địa nửa phong kiến.</p> <p>? Đối tượng cách mạng</p> <p>+ Đối tượng chính: Pháp và sự can thiệp của Mỹ.</p> <p>+ DT phụ: phong kiến, phản động.</p> <p>– Nhiệm vụ:</p> <p>+ Đánh P để giành độc lập thực sự cho nhân dân.</p> <p>+ Xóa bỏ tàn tích, tàn dư của PK.</p> <p>+ Tiến lên xd XHCN.</p> <p>– Động lực cách mạng: công nhân, ndan, tiểu tư sản tri thức, tts thành thị, địa chủ vừa và nhỏ, tư sản dân tộc.</p> <p>– Đặc điểm cách mạng: giải phóng dt, động lực công nhân, nông dân, tiểu tư sản, người lãnh đạo là gc công nhân.</p> <p>– Triển vọng cách mạng: Cuộc CM DTDCND ở VN sẽ đưa VN lên XHCN</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS trả lời</p> <p>HS:</p> <p>- Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>GV nhận xét và bổ sung</p>	<p>dân tộc cho nhân dân ta và nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.</p> <p>– Đối với quốc tế:</p> <p>+ Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, tăng cường lực lượng cho chủ nghĩa xã hội và cách mạng thế giới.</p> <p>+ Cùng nhân dân Lào và Campuchia đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân ở 3 nước đông dương.</p> <p>+ Mở ra sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, trước hết là hệ thống thuộc địa của thực dân Pháp.</p>
--	---

2.3. Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954-1965

a. Mục tiêu:

- Trình bày được tình hình nước ta giai đoạn 1954-1965
- Nêu kết quả và ý nghĩa cuộc kháng chiến

b. Nội dung: Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của gv.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

--	--

Hoạt động của giáo viên – học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, nhóm tìm hiểu về Việt Nam kháng chiến chống thực dân Mỹ xâm lược giai đoạn 1954-1965 ? Tình hình nước Việt Nam sau khi kí Hiệp định Giơnevơ năm 1954 – Với việc kí kết và thực hiện Hiệp định Giơnevơ, nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền, với hai chế độ chính trị khác nhau. – Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. Ngày 10 – 10 – 1954, bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Thủ đô. Ngày 16-5-1955, toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi đảo Cát Bà. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành, tạo điều kiện cho miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. – Ở miền Nam, tháng 5-1956, Pháp rút quân khỏi miền Nam khi chưa thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc. Mỹ vào thay chân Pháp, đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. ? Nhiệm vụ cách mạng – Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Đây là đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 – 1975. – Vai trò và mối quan hệ của cách mạng hai miền: Miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với cách mạng cả nước, còn miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp trong cuộc đấu tranh lật đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc. – Cách mạng hai miền có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, phối hợp với nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển. Đó là quan hệ giữa hậu phương với tiền tuyến.</p>	<p>* Diễn biến – Phong trào từ chỗ lẻ tẻ ở từng địa phương như cuộc nổi dậy ở Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bắc Ái (Ninh Thuận) tháng 2/1959, Trà Bồng (Quảng Ngãi) tháng 8/1959, lan rộng khắp miền Nam thành cao trào cách mạng. – Tại Bến Tre, ngày 17/1/1960, “Đồng khởi” nổ ra ở huyện Mỏ Cày (Bến Tre), sau đó nhanh chóng lan nhanh toàn tỉnh Bến Tre, phá vỡ từng mảng lớn chính quyền của địch. – Đồng khởi nhanh chóng lan ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung Bộ. * Kết quả: – Đến năm 1960, nhân dân miền Nam đã làm chủ nhiều thôn, xã ở Nam Bộ, ven biển Trung Bộ và Tây Nguyên. – Thắng lợi của “Đồng khởi” dẫn đến sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960), giương cao ngọn cờ đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân miền Nam, đấu tranh chống Mỹ và tay sai, nhằm thực hiện một miền Nam Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. * Ý nghĩa – “Đồng khởi” thắng lợi đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng</p>

? Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ như thế nào?

– Trong những năm 1961 – 1962, Quân giải phóng đã đẩy lùi nhiều cuộc tiến công, tiêu diệt nhiều đồn bốt lẻ của địch. Tháng 1/1963, giành thắng lợi lớn trong chiến dịch Ấp Bắc; chứng minh quân dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh thắng “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ, mở ra phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.

– Trên mặt trận chống bình định, phong trào nổi dậy chống và phá “áp chiến lược” diễn ra rất gay go quyết liệt, đến cuối năm 1962, cách mạng kiểm soát trên nửa tổng số ấp với gần 70% số dân.

– Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị như Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng có bước phát triển, nhất là các phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên, tiểu thương, Phật tử. Phong trào cũng phát triển mạnh ở các vùng nông thôn, nổi bật là cuộc đấu tranh của đội quân tóc dài.

– Do thất bại, nội bộ Mĩ và tay sai lục đục, dẫn tới cuộc đảo chính, giết chết Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu (tháng 11/1963). Từ cuối năm 1964, Mĩ thực hiện kế hoạch Giôn Xơn – Mắc Namara. Số quân Mĩ ở miền Nam lên tới 25 000, nhưng vẫn không cứu vãn được tình hình.

– Trong đông – xuân 1964 – 1965, kết hợp với đấu tranh chính trị và binh vận, các lực lượng vũ trang giải phóng đẩy mạnh tiến công địch, giành thắng lợi trong các chiến dịch Bình Giã (Bà Rịa), An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Biên Hoà), đẩy quân đội Sài Gòn đứng trước nguy cơ tan rã. Phong trào đô thị và phong trào nổi dậy phá “áp chiến lược” tiếp tục phát triển mạnh. Đến tháng 6/1965, địch chỉ còn kiểm soát được 2.200 trong tổng số 16.000 ấp. Xương sống của “Chiến tranh đặc biệt” bị bẻ gãy. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ bị thất bại.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS:

- Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng

phần tiến lên làm chiến tranh cách mạng. .

– Chấm dứt thời kỳ ổn định tạm thời của chế độ thực dân mới của Mĩ ở miền Nam, mở ra thời kì khủng hoảng của chế độ Sài Gòn.

– Chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ (1961- 1965)

- **Ý nghĩa “chiến tranh đặc biệt”**: đây là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược thứ hai của quân dân miền Nam, đồng thời là thất bại có ý nghĩa chiến lược lần thứ hai của Mĩ, buộc Mĩ phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, trực tiếp đưa quân Mĩ vào tham chiến ở miền Nam.

trình bày kết quả.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

GV nhận xét và bổ sung

2.4 Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965-1975

a. Mục tiêu:

- Trình bày được tình hình nước ta giai đoạn 1965-1975
- Nêu kết quả và ý nghĩa cuộc kháng chiến

b. Nội dung: Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của gv.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của giáo viên – học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, nhóm tìm hiểu về Việt Nam kháng chiến chống Mỹ xâm lược giai đoạn 1965-1975</p> <p>? Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam (1965 – 1968)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Ngày 18/8/1965, quân Mỹ mở cuộc hành quân vào Vạn Tường (Quảng Ngãi). Sau một ngày chiến đấu, quân chủ lực và quân dân địa phương đã đẩy lùi được cuộc hành quân của 1 sư đoàn quân Mỹ có các phương tiện chiến tranh và vũ khí hiện đại, loại khỏi vòng chiến đấu 900 tên, chứng tỏ khả năng đánh thắng chiến lược “chiến tranh cục bộ”, mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam. – Đập tan cuộc phản công chiến lược mùa khô thứ nhất (Đông – Xuân 1965 – 1966), bẻ gãy 450 cuộc hành quân, trong đó có 5 cuộc hành quân “tìm diệt” lớn của địch, nhằm vào hai hướng chiến lược chính ở Đông Nam Bộ và Liên khu V. – Đập tan cuộc phản công chiến lược mùa khô thứ hai (Đông – Xuân 1966 – 1967) với 895 cuộc hành quân, trong đó 3 cuộc hành quân lớn “tìm diệt” và “bình định”, lớn nhất là cuộc hành quân Gianxơn Xiti đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh), nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của cách 	<p>2. Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965-1975</p> <p>*. Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ</p> <p>Thắng lợi quân sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Từ tháng 2 đến tháng 3/1971, bộ đội Việt Nam phối hợp với quân dân Lào, đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719”, loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 quân địch, giữ vững đường hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương. – Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 – Ngày 16/4/1972, Tổng thống Ních-xon phát động trở lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, đặc biệt là mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội và Hải Phòng. Quân và dân miền Bắc đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên

mạng.

– Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, diễn ra đồng loạt trên toàn miền Nam, trọng tâm là các đô thị, mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược của quân chủ lực vào hầu khắp các đô thị trong đêm 30 rạng sáng 31/1/1968 (Tết Mậu Thân); làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “Phi Mĩ hóa chiến tranh”; ngừng ném bom miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh; mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

? Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ và làm nghĩa vụ hậu phương (1965 – 1968)

* Miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại

– Trong hơn 4 năm (tháng 8/1964 đến tháng 11/1968), quân dân miền Bắc triển khai cuộc chiến tranh nhân dân, kết hợp ba thứ quân, kết hợp các quân chủng và binh chủng, bắn rơi 3.243 máy bay, bắt sống nhiều giặc lái Mĩ; bắn cháy, bắn chìm 143 tàu chiến. Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc (tháng 11/1968).

– Từ năm 1959, tuyến đường chiến lược Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển bắt đầu được khai thông.

– Trong 4 năm (1965 – 1968), miền Bắc đã đưa hơn 30 vạn cán bộ, bộ đội, hàng chục vạn tấn vũ khí, lương thực, thuốc men, ... vào chiến trường miền Nam.

? Đối tượng cách mạng

– Triển vọng cách mạng: Cuộc CM DTDCND ở VN sẽ đưa VN lên XHCN

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS:

- Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

GV nhận xét và bổ sung

không”.

Cùng với cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ, miền Bắc làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Trong ba năm (1969 – 1971), hàng chục vạn thanh niên nhập ngũ vào chiến trường. Khối lượng vật chất đưa vào các chiến trường tăng lên 1,6 lần.

* Thắng lợi về chính trị, ngoại giao:

– Ngày 6/6/1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập, được 23 nước công nhận, trong đó có 21 nước đặt quan hệ ngoại giao.

– Hội nghị cấp cao 3 nước Việt Nam – Lào –

Campuchia (tháng 4/1970), biểu thị quyết tâm của nhân dân 3 nước đoàn kết chiến đấu chống Mĩ.

– Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết, nội dung cơ bản như sau:

+ Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

+ Hai bên ngừng bắn ở miền Nam, Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.

+ Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, cam kết không

dính lúu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

+ Nhân dân miền Nam Việt

	<p>Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ, thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.</p> <p>+ Hai miền Nam – Bắc Việt Nam sẽ thương lượng về việc thống nhất đất nước không có sự can thiệp của nước ngoài.</p> <p>+ Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.</p> <p>+ Các bên công nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.</p> <p>+ Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam.</p> <p>+ Ý nghĩa:</p> <p>Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao, mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.</p> <p>Nhân dân Việt Nam căn bản hoàn thành nhiệm vụ đánh cho Mỹ cút, làm so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi cho cách mạng, tạo ra điều kiện thuận lợi để tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.</p>
--	---

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

b. Nội dung: GV đặt câu hỏi và hoàn thành nhiệm vụ, có thể hướng dẫn ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

Câu 1. Điểm chung về mục đích của thực dân Pháp khi thực hiện kế hoạch Rơ-ve và Đờ Lát đơ Tát-xi-nhi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945-1954) là gì?

A. Chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc.

B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

C. Giành quyền chủ động chiến lược.

D. Khóa chặt biên giới Việt-Trung.

Câu 2. Nội dung nào không phản ánh đúng mục tiêu mở chiến dịch Biên giới thu đông (1950) của Trung ương Đảng và Chính phủ VNDCCH?

A. Khai thông biên giới Việt-Trung.

B. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

C. Giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện để giải phóng Bắc Lào.

D. Mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo đà thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

Câu 3. Việc Mỹ đồng ý với Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve (5/1949) là mốc mở đầu cho

A. Thời kỳ Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu ở khu vực Đông Nam Á.

B. Quá trình Mỹ dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

C. Sự hình thành liên minh quân sự mang tên “Tổ chức hiệp ước Đông Nam Á” (SEATO)

D. Chính sách xoay trục của Mỹ, tăng cường ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương

Câu 4. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là chiến dịch nào?

A. Chiến dịch Thượng Lào (1953).

B. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông (1947).

C. Chiến dịch Hòa Bình đông-xuân (1951-1952).

D. Chiến dịch Biên giới thu- đông (1950)

Câu 5. Mở đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ, quân ta tấn công vào đâu?

A. Phía Đông phân khu trung tâm

B. Phân khu trung tâm

C. Phân khu Bắc

D. Phân khu Nam

Câu 6: Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ

Chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tạo cơ sở căn bản và quyết định chấm dứt sự đô hộ của thực dân Pháp ở ba nước Đông Dương, là chiến thắng của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Đây cũng là chiến thắng của đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, của ý chí quyết chiến, quyết thắng, “dám đánh, quyết đánh, biết đánh và biết thắng”; của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, ra sức tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên hướng dẫn học sinh chơi trò chơi “Trả lời câu hỏi” và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tham gia trò chơi

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Câu trả lời của học sinh

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét bài làm của HS.

4. Hoạt động vận dụng:

a. Mục tiêu: Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

b. Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV giao bài tập về nhà

1. Sau khi tìm hiểu về 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nước ta, em cần học hỏi điều gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Học sinh hoàn thành bài tập ở nhà.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

*** Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị tiết sau kiểm tra giữa HK2**